

Mẫu số 3.1: Công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính

CÔNG TY LIÊN DOANH
TNHH KHU CÔNG NGHIỆP
VIỆT NAM - SINGAPORE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v: Công bố thông tin về tình
hình tài chính

Bình Dương, ngày 24 tháng 05 năm 2025

Kính gửi: - SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
- NHÀ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công ty Liên doanh TNHH Khu Công nghiệp Việt Nam – Singapore gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp : Công Ty Liên Doanh TNHH Khu Công Nghiệp Việt Nam – Singapore
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy phép có giá trị tương đương) : Số 3700230075 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, đăng ký lần đầu ngày 22/07/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 28/07/2024.
- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử : Số 8 Đại lộ Hữu Nghị, Khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
- Loại hình doanh nghiệp : Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính : Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- Mã số thuế : 3700230075

2. Tình hình tài chính

- Kỳ báo cáo: kỳ báo cáo năm (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024)
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ báo cáo (trường hợp doanh nghiệp phát hành là công ty mẹ, các chỉ tiêu tài chính sử dụng số liệu theo báo cáo tài chính hợp nhất, đồng thời ghi rõ nguồn báo cáo):

Chỉ tiêu	Kỳ trước*	Kỳ báo cáo
1. Vốn chủ sở hữu (đồng)	14.357.073.707.000	17.458.598.133.000
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.622.733.224.000	2.678.394.824.000
- Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế	-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	9.454.602.968.000	8.990.903.988.000
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
- Chênh lệch tỷ giá	-	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	986.959.270.000	2.887.645.564.000



Chỉ tiêu	Kỳ trước*	Kỳ báo cáo
- Lợi ích cổ đông không kiểm soát	2.292.778.245.000	2.901.653.757.000
2. Tổng số nợ phải trả (đồng)	20.848.365.717.000	23.249.879.385.000
- Nợ vay ngân hàng	11.732.786.981.000	12.332.931.584.000
- Nợ vay từ phát hành trái phiếu	3.000.000.000.000	3.000.000.000.000
+ Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước	3.000.000.000.000	3.000.000.000.000
+ Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước	-	-
+ Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế	-	-
- Nợ phải trả khác (Gồm: Phải trả người bán, Người mua trả tiền trước, Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước, Phải trả người lao động, Chi phí phải trả, Dự phòng phải trả, Thuế thu nhập hoãn lại phải trả, phải trả khác)	6.115.578.736.000	7.916.947.801.000
3. Cơ cấu vốn (lần):		
- Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0,59	0,57
- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	1,45	1,33
4. Khả năng thanh toán (lần):		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	3,63	3,72
- Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho) / nợ ngắn hạn)	1,34	1,46
- Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)	10,79	26,34
5. Dư nợ trái phiếu đã phát hành/vốn chủ sở hữu (lần):		
- Hệ số tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/vốn chủ sở hữu	0,21	0,17
- Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/vốn chủ sở hữu	0,21	0,17
6. Lợi nhuận (đồng):		
- Lợi nhuận/Lỗ trước thuế	2.161.238.200.000	4.147.243.624.000
- Lợi nhuận/Lỗ sau thuế trong năm tài chính	1.703.253.040.000	3.282.786.726.000
- Lỗ lũy kế (nếu có)	-	-
7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%):		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,84%	8,06%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	11,86%	18,80%
8. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành (doanh nghiệp kinh doanh bất động sản)	Đáp ứng	Đáp ứng
Căn cứ Nghị định 96/2024/NĐ-CP ngày 24/07/2024		
Tỷ lệ dư nợ vay và dư nợ trái phiếu/Vốn chủ sở hữu (lần)	1,02	0,88



Ghi chú: * Kỳ trước là cùng kỳ 06 tháng của năm trước đối với kỳ báo cáo 06 tháng và cùng kỳ của năm trước đối với kỳ báo cáo năm.

** Số liệu về tình hình tài chính được tính toán từ báo cáo tài chính 06 tháng đã được soát xét/báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện

*** Trường hợp trái phiếu/khoản vay bằng ngoại tệ thì sử dụng tỷ giá quy đổi tại thời điểm lập báo cáo, theo tỷ giá bán của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

**** Đối với các doanh nghiệp theo quy định của pháp luật chuyên ngành có quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính, phải nêu rõ: loại hình doanh nghiệp, các chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định tại pháp luật nào chuyên ngành, các chỉ tiêu theo báo cáo tài chính được kiểm toán là bao nhiêu và nêu rõ doanh nghiệp có đáp ứng được chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định của pháp luật không.


3. Ý kiến của kiểm toán đối với báo cáo tài chính 06 tháng đã được soát xét/báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện:

- Công ty kiểm toán: Công ty TNHH KPMG Việt Nam

- Ý kiến của kiểm toán: Báo cáo Tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng và hợp nhất của Công ty và Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ riêng và hợp nhất của Công ty và Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác, đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)


Huỳnh Thị Ngọc Thương
Kế toán viên

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC NGƯỜI
ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



NGUYỄN PHÚ THỊNH
TỔNG GIÁM ĐỐC

Tài liệu kèm theo theo quy định tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số 65/2022/NĐ-CP

